

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban lãnh đạo	2 – 4
Báo cáo Kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán	7 – 38
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2021</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2021</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2021</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021</i>	<i>14 – 36</i>
<i>Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý</i>	<i>37 – 38</i>

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.

Khai quát về Công ty

Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phòng tiền thân là Công ty Cổ phần Hà Giang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1003000001 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp. Ngày 03 tháng 10 năm 2008 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phòng.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 17 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên và tăng vốn điều lệ của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 17 số 5100165283 được Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp ngày 14 tháng 6 năm 2017.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 17: 96.354.560.000 VND

Trụ sở chính

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
Điện thoại: 02193882204
Fax: 02193882204
Email: info@giaiphong.com.vn
Mã số thuế: 5100165283

Các chi nhánh:

Tên chi nhánh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phòng
(Tên cũ: Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang tại Hà Nội)
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phòng – Nhà máy Ô tô Giải Phòng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phòng – 1608/3A Quốc lộ 1A, Khu phố 3, phường An Phú Đông, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
Mã số chi nhánh: 5100165283 – 002
Mã số chi nhánh: 5100165283 – 003
Địa chỉ

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 38).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2021 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tổng hợp này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Ông Nguyễn Cường	Chức vụ	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Kỳ Xuân		Ủy viên
	Bà Nguyễn Thu Giang		Ủy viên
	Ông Phạm Nguyễn Hoàng		Ủy viên
	Bà Đinh Thị Ngân		Ủy viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Bà Lê Thị Hằng	Chức vụ	Trưởng ban
	Bà Vũ Lan Hồng		Thành viên
	Bà Nguyễn Thị Minh Phương		Thành viên

Ban lãnh đạo

Họ và tên	Ông Phạm Nguyễn Hoàng	Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc
-----------	-----------------------	---------	-------------------

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tầm Việt đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Xác nhận của Ban lãnh đạo

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phân ảnh trung trực, hợp lý tính hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 là năm tài chính thứ mười một Công ty tiếp tục bị lỗ, số lỗ năm 2021 là 22.048.878.149 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 286.452.318.781 VND đã vượt qua Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 213.945.603.523 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

01/ KH
 CH
 03

Tuy nhiên, Ban lãnh đạo đã tìm kiếm sự hỗ trợ của các bên thứ 3, trong năm 2021 một số khoản vay ngân hàng đã được các ngân hàng bạn nợ cho các đối tượng khác (Thuyết minh số V.15), các tài sản thế chấp tại các ngân hàng này đã được giải chấp, đồng thời trong năm Công ty đã ký các thỏa thuận thực hiện chuyển nợ thành vốn có phần của một số đối tượng nợ với tổng số nợ cam kết chuyển là 197.531.362.072 đồng (bao gồm phần nợ gốc tại thuyết minh số V.15 và phần nợ lãi tại thuyết minh số V.13). Như vậy, sau khi thực hiện xong việc chuyển nợ thành vốn có phần này, vốn đầu tư chủ sở hữu tăng thêm dự kiến là 197.531.362.072 đồng sẽ bù đắp được khoản lỗ lũy kế vượt vốn đầu tư chủ sở hữu số hứu tại thời điểm 31/12/2021 là 189.314.288.967 đồng, số nợ ngắn hạn còn lại không đáng kể sẽ giảm được áp lực thanh toán các khoản nợ và cân bằng cán cân thanh toán.

Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới. Do đó, Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 vẫn được lập trên cơ sở giả định Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kê toán được lưu giữ để phân ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phân ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Giang, ngày 14 tháng 03 năm 2022

Thay mặt Ban lãnh đạo

Chữ ký (chữ) 


Nguyễn Cường

Số : 2511.01/2021/BCTC- NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2021Kính gửi : **Ban lãnh đạo**
Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng, được lập ngày 14 tháng 03 năm 2022 từ trang 07 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Y kiến kiểm toán

Theo y kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề nhân mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VIII.3 về việc: Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 là năm thứ 11 Công ty tiếp tục bị lỗ với số lỗ năm 2021 là 22.048.878.149 đồng, khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 286.452.318.781 đồng đã vượt quá vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra, tại ngày 31/12/2021 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 213.945.603.523 đồng. Các yếu tố này chỉ ra ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo đã tìm kiếm sự hỗ trợ của các bên thứ 3, trong năm 2021 một số khoản vay ngắn hạn đã được các ngân hàng ban nợ cho các đối tượng khác (Thuyết minh số V.15), các tài sản thế chấp tại các ngân hàng này đã được giải chấp, đồng thời trong năm Công ty đã ký các thỏa thuận thực hiện chuyển nợ thành vốn cổ phần của một số đối tượng nợ với tổng số nợ cam kết chuyển là 197.531.362.072 đồng (bao gồm phần nợ gốc tại thuyết minh số V.15 và phần nợ lãi tại thuyết minh số V.13). Như vậy, sau khi thực hiện xong việc chuyển nợ thành vốn cổ phần này, vốn đầu tư chủ sở hữu tăng thêm dự kiến là 197.531.362.072 đồng sẽ bù đắp được khoản lỗ lũy kế vượt vốn đầu tư chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 là 189.314.288.967 đồng, số nợ ngắn hạn còn lại không đáng kể sẽ giảm được áp lực thanh toán các khoản nợ và cân bằng cán cân thanh toán.

Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới. Do đó, Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 vẫn được lập trên cơ sở giả định Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Báo cáo tài chính năm 2020 được Công ty chúng tôi kiểm toán có dạng y kiến kiểm toán từ chối liên quan đến các yếu tố không đáp ứng giả định hoạt động liên tục. Tuy nhiên, dựa vào các sự kiện phát sinh trong năm 2021 về việc cơ cấu lại các khoản nợ và kế hoạch chuyển nợ thành vốn cổ phần nêu trên, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục là phù hợp.

Vấn đề này không ảnh hưởng đến y kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của chúng tôi.

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÀN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hành
GCNĐKHNKT số: 1690-2018-124-1

Kiểm toán viên

Phạm Văn Tuấn
GCNĐKHNKT số: 4497-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGÂN HÀNG					
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	78.494.122	103.244.973
1.	Tiền	111		78.494.122	103.244.973
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn					
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn					
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		-	-
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.2	210.254.995	824.378.944
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	40.000.000	50.000.000
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	269.557.040	313.989.215
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	-	(834.030.000)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho					
1.	Hàng tồn kho	141	V.7	37.785.051.831	28.235.766.745
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác					
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	164.354.764	304.692.400
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.289.847.976	776.402.798
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	28.008.750
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
Tổng cộng				2.454.202.740	1.109.103.948

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		32.580.977.841	34.820.887.980
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216			
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220	V.8	32.580.977.841	33.760.752.730
1. Tài sản cố định hữu hình	221		32.580.977.841	33.760.752.730
Nguyên giá	222		79.517.645.328	78.457.510.078
Gia trị hao mòn lũy kế	223		(46.936.667.487)	(44.696.757.348)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
Nguyên giá	225			
Gia trị hao mòn lũy kế	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227			
Nguyên giá	228			
Gia trị hao mòn lũy kế	229			
III. Bất động sản đầu tư	230			
Nguyên giá	231			
Gia trị hao mòn lũy kế	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.9	240	1.060.135.250
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		241	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		242	1.060.135.250
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260			
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262			
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		73.418.538.569	64.623.341.805

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ					
I. Nợ ngắn hạn					
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	310		254.783.164.251	223.675.505.811
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	311	V.10	35.232.707.358	34.111.854.387
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	312	V.11	6.662.023.664	570.412.013
4.	Phải trả người lao động	313	V.12	57.733.807	85.321.337
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	314		300.601.699	415.964.364
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	315	V.13	122.888.064.230	107.787.226.682
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	316			
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	317			
9.	Phải trả ngắn hạn khác	318			
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	319	V.14	25.862.583	25.862.583
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.16a	89.616.170.910	80.678.864.445
12.	Quý khen thưởng, phúc lợi	321			
13.	Quý bình ổn giá	322			
14.	Giao dịch mua bán trả trái phiếu Chính phủ	323			
15.		324			
II. Nợ dài hạn					
1.	Phải trả người bán dài hạn	330		7.949.663.285	8.213.246.812
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	331			
3.	Chi phí phải trả dài hạn	332			
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	333			
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	334			
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	335			
7.	Phải trả dài hạn khác	336			
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	337			
9.	Trái phiếu chuyển đổi	338	V.16b	7.949.663.285	8.213.246.812
10.	Cổ phiếu ưu đãi	339			
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	340			
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	341			
13.	Quý phát triển khoa học và công nghệ	342			
14.		343			

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BẢO CÁO TẠI CHỖ TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

Ma	Số	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
		minh		
NGUỒN VỐN				
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(189.314.288.967)	(167.265.410.818)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	(189.314.288.967)	(167.265.410.818)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		96.354.560.000	96.354.560.000
- Cổ phiếu thông có quyền biểu quyết	411a		96.354.560.000	96.354.560.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		783.469.814	783.469.814
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch danh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(286.452.318.781)	(264.403.440.632)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(264.403.440.632)	(235.175.085.364)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(22.048.878.149)	(29.228.355.268)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		430	430
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		73.418.538.569	64.623.341.805

Người lập biên

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT



Lập ngày 31 tháng 03 năm 2022

Nguyễn Cường

Đinh Thị Ngân

Đinh Thị Ngân

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHI TIẾT		Mã	số	Năm nay	Năm trước
		Thuyết	minh		
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	89.914.512.051	77.500.454.553
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	89.914.512.051	77.500.454.553
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	87.422.451.251	75.974.601.561
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.492.060.800	1.525.852.992
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.989.662	2.036.729
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	19.854.255.660	23.261.268.024
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		18.789.621.735	22.517.334.024
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.5	383.753.244	491.916.743
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.310.919.694	4.640.262.086
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(22.048.878.136)	(26.865.557.132)
11.	Thu nhập khác	31	VI.7	-	3.530.391.443
12.	Chi phí khác	32	VI.8	13	5.893.189.579
13.	Lợi nhuận khác	40		(13)	(2.362.798.136)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(22.048.878.149)	(29.228.355.268)
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	VI.9	(22.048.878.149)	(29.228.355.268)
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(2.288)	(3.033)

Người lập biểu

Đinh Thị Ngân

Kế toán trưởng

Đinh Thị Ngân

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Cường

Lập, ngày 14 tháng 03 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÒNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
 BẢO CẢO TẠI CHỖ TÍNH TỔNG HỢP
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢO CẢO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)
 Năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã Thuyết số minh
 Năm nay Năm trước

01	(22.048.878.149)	(29.228.355.268)
02	2.239.910.139	2.361.965.707
03	-	(7.954.534.800)
04	-	-
05	(7.989.662)	(2.036.729)
06	18.789.621.735	22.517.334.024
07	-	-
08	(1.027.335.937)	(12.305.627.066)
09	(1.610.910.304)	7.826.272.210
10	(9.549.285.086)	6.817.861.030
11	7.069.514.427	(4.661.791.089)
12	140.337.636	(304.692.400)
13	-	-
14	(864.478.389)	(1.614.032.334)
15	-	-
16	-	-
17	-	-
20	(5.842.157.653)	(4.242.009.649)
21	-	(769.116.950)
22	-	-
23	(100.000.000)	-
24	60.000.000	-
25	-	-
26	-	-
27	7.989.662	2.036.729
30	(32.010.338)	(767.080.221)

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	39.811.934.953	27.918.782.105
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(33.962.517.813)	(23.033.676.168)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	5.849.417.140	4.885.105.937
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(24.750.851)	(123.983.933)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	103.244.973	227.228.906
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	78.494.122	103.244.973

Người lập biểu

Đinh Thị Ngân

Kế toán trưởng

Đinh Thị Ngân

Lập, ngày 14 tháng 03 năm 2022

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BẢO CAO TẠI CHÍNH TỌNG HỢP

Năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất

3. Ngành nghề kinh doanh :

- Sản xuất mô tô, xe máy;
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu tư trong các hàng chuyên doanh;
- Đại lý, môi giới, đầu tư, mua bán hàng hóa;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, phong điện);
- Khai thác quặng sắt;
- Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ;
- Sản xuất phân bón và hộp chất nito;
- Sản xuất vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Kinh doanh phân bón;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê (không bao gồm môi giới định giá bất động sản);
- Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Dịch vụ cho thuê xe;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu;
- Sản xuất sản phẩm thuốc lá;
- Sản xuất linh kiện điện tử;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoài quan;
- Đại lý du lịch;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế cải tạo, đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ. Cải tạo, đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Sản xuất xe có động cơ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác./

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: Trong vòng 12 tháng

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:

Số liệu BCTC năm 2021 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2020

6. Số lao động đến ngày 31 tháng 12 năm 2021: 37 người (số đầu năm là 37 lao động)

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIAI PHÔNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BAO CẢO TẠI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Ban thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TẠI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỨC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán
Ban lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luông tiền).
- 2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá
Công ty có phát sinh các giao dịch bằng các ngoại tệ: USD

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BẢO CAO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn từ 12 tháng hoặc ngắn hơn kể từ ngày mua, để dâng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4.

Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phân ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phân ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tồn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tồn thất để lập dự phòng.

5.

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa, hàng gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6.

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, thuyền dân	6-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5

b) Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí XDCCDD phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả lãi vay vốn hóa nêu có) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa TSCĐ đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

7.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8.

Nguyên tắc kế toán nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng công ty/Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ,

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

tại liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản

chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phần ảnh hưởng các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao

dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ...

9.

Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuộc tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuộc tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuộc tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuộc tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuộc tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuộc tài chính, tổng số nợ thuộc phần ảnh hưởng vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuế tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuế.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế dịch danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuộc tài chính bằng ngoại tệ phải được danh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và danh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuộc tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

10.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Các khoản phải trả chưa phát sinh do chưa nhận hàng hóa, dịch vụ nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh kỳ này để đảm bảo khi phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh được phân ảnh là dự phòng phải trả.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Khoản dự phòng phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp số dự phòng phải trả cần lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó. Trường hợp số dự phòng phải trả lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch phải được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó.

11.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các thành viên góp vốn.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Ban lãnh đạo công ty phê chuẩn hàng năm.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung có định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khỏi lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (tên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bản thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoài trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÒNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Ban thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp
Chi phí bán hàng phân ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cũng cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bao hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phân ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tai nạn, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Báo cáo theo bộ phận
Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

18. Bên liên quan
Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng xem là bên liên quan nếu cùng chịu ảnh hưởng đáng kể chung.
Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	19.608.843	23.698.739
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	58.885.279	79.546.234
Cộng	78.494.122	103.244.973

2. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH ô tô Chuyên dùng Hà Linh	-	739.935.000
China Fan Group Import and Export C	160.254.995	-
Công ty Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội	50.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	-	84.443.944
Cộng	210.254.995	824.378.944

3. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho phân viên vay với lãi suất 0%.

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>50.000.000</i>	-
Phải thu Ông Nguyễn Cường	50.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>219.557.040</i>	<i>313.989.215</i>
Tạm ứng	167.231.762	261.663.937
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	52.325.278	52.325.278
Cộng	269.557.040	313.989.215

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong năm:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(834.030.000)	(6.705.217.605)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(834.030.000)
Hoàn nhập dự phòng do đã thu hồi công nợ	-	40.000.000
Hoàn nhập dự phòng do đã xử lý công nợ	834.030.000	6.665.217.605
Số cuối năm	-	(834.030.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BẢO CẢO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Số cuối năm	Số đầu năm	Giá trị	Giá trị
Nguyên liệu, vật liệu	-	1.068.376.436	847.001.471
Thành phẩm	-	24.860.023.471	26.627.567.773
Hàng hóa	-	10.777.009.511	761.197.501
Hàng gửi đi bán	-	1.079.642.413	-
Cộng	-	37.785.051.831	28.235.766.745

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí đăng kiểm, thử nghiệm xe
 Các chi phí trả trước ngắn hạn khác

Số cuối năm	Số đầu năm
164.354.764	272.280.000
-	32.412.400
164.354.764	304.692.400

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	46.164.936.976	30.992.300.283	960.323.675	339.949.144	78.457.510.078
Tăng trong năm	1.060.135.250	-	-	-	1.060.135.250
Số cuối năm	47.225.072.226	30.992.300.283	960.323.675	339.949.144	79.517.645.328
Trong đó: đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	109.903.379	17.674.089.533	780.323.675	339.949.144	18.904.265.731
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	19.073.176.543	24.450.807.986	832.823.675	339.949.144	44.696.757.348
Tăng do khấu hao trong năm	1.393.838.924	823.571.215	22.500.000	-	2.239.910.139
Số cuối năm	20.467.015.466	25.274.379.201	855.323.675	339.949.144	46.936.667.486
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	27.091.760.433	6.541.492.297	127.500.000	-	33.760.752.730
Số cuối năm	26.758.056.760	5.717.921.082	105.000.000	-	32.580.977.842

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÔNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang của công trình Nhà máy ô tô Giải Phông.

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.060.135.250	-
Số phát sinh trong năm	-	1.060.135.250
Kết chuyển tăng tài sản cố định trong năm	(1.060.135.250)	-
Số cuối năm	-	1.060.135.250

10. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả các nhà cung cấp khác

Công ty Cổ phần Công nghiệp Long Giang
Các nhà cung cấp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
	35.232.707.358	34.111.854.387
	1.558.102.890	2.623.272.607
	33.674.604.468	31.488.581.780
	35.232.707.358	34.111.854.387

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Công ty Cổ phần Đông Đô Quảng Ninh
Công ty Cổ phần Ô tô Tuấn Nam Trang

	Số cuối năm	Số đầu năm
	4.741.611.650	-
	1.350.000.001	-
	570.412.013	570.412.013
	6.662.023.664	570.412.013

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số phải nộp cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	49.646.882	-	1.344.601.899	(1.372.189.429)
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	7.796.250	1.308.605.596	(1.300.809.346)
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	20.212.500	3.332.927.540	(3.312.715.040)
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	29.401.740	(29.401.740)
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	2.986.599	(2.986.599)
Các loại thuế khác	35.674.455	3.000.000	(3.000.000)	(3.000.000)
Cộng	85.321.337	28.008.750	6.021.523.374	(6.021.102.154)
				57.733.807

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15%

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp quy định.

13. Chi phí phải trả ngân hàng

Chi phí lãi vay phải trả Công ty TNHH Dầu tư Phát triển Sài Gòn Thiên Phú (*)

Chi phí lãi vay phải trả Ông Đàm Thanh Mạnh (*)

Chi phí lãi vay phải trả Ông Trần Tân Hồng Cường (*)

Chi phí lãi vay phải trả các ngân hàng

Công

Số cuối năm	122.888.064.230
	7.959.925.923
	10.678.558.786
	75.830.876.771
	28.418.702.750
Số đầu năm	28.418.702.750

Số cuối năm	107.787.226.682
	79.368.523.932
	-
	-
	28.418.702.750
Số đầu năm	28.418.702.750

(*) Các bên đã ký thỏa thuận nguyên tắc về việc chuyển khoản nợ này thành vốn cổ phần và ủy quyền cho Công ty thực hiện các thủ tục tiếp theo.

14. Các khoản phải trả, phải nộp ngân hàng khác

Kinh phí công đoàn

Bảo hiểm y tế

Bảo hiểm thất nghiệp

Các khoản phải trả ngân hàng khác

Công

Số cuối năm	8.226.837
	7.429.290
	3.206.456
	7.000.000
Số đầu năm	25.862.583

Số cuối năm	8.226.837
	7.429.290
	3.206.456
	7.000.000
Số đầu năm	25.862.583

15. Vay và nợ phải trả
a. Vay ngân hàng

Vay ngắn hạn bên liên quan

Bà Nguyễn Thị Nga(1)

Ông Nguyễn Cường (1)

Vay ngắn hạn các tổ chức khác

Vay ngắn hạn ngân hàng

Ngân hàng TMCP Đông Nam á (Seabank) (2)

Ngân hàng NN&PTNT Hàng Hải (EMC)

Ngân hàng TMCP Liên Việt - CN Đông Đô

Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam

Vay ngắn hạn tổ chức khác

Công ty TNHH DTP Sài Gòn Thiên Phú (3)

Vay ngắn hạn các cá nhân khác

Ông Đàm Thanh Mạnh (4)

Ông Trần Tân Hồng Cường (5)

Công

Số cuối năm	21.737.306.465
	8.817.945.000
	12.919.361.465
	67.878.864.445
	14.962.610.430
	9.100.000.000
	-
	-
	5.862.610.430
	7.715.254.015
	7.715.254.015
	45.201.000.000
	40.201.000.000
	5.000.000.000
Số đầu năm	89.616.170.910

Số cuối năm	13.300.000.000
	13.300.000.000
	-
	67.378.864.445
	59.663.610.430
	8.600.000.000
	40.201.000.000
	5.000.000.000
	5.862.610.430
	7.715.254.015
	7.715.254.015
	-
	-
	80.678.864.445
Số đầu năm	80.678.864.445

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÒNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BẢO CAO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Ban thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(1) Theo các thỏa thuận nguyên tắc về việc chuyển nợ thành vốn cổ phần ngày 31/12/2021 Bà Nguyễn Thị Nga và ông Nguyễn Cường đã ký thỏa thuận chuyển khoản nợ này thành vốn cổ phần và ủy quyền cho Công ty thực hiện các thủ tục tiếp theo.

(2) Là khoản vay ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Cầu Giấy theo hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 2026000164/HĐHM ký ngày 25/09/2021. Hạn mức cho vay là 30.000.000.000 VND. Thời hạn 12 tháng. Lãi suất cho vay được ghi cụ thể trong mỗi kế hoạch nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng Trái phiếu Seabond, trái phiếu S-Bond, sổ tiết kiệm do Seabank phát hành quy định của Seabank từng thời kỳ.

(3) Là khoản mua bán nợ của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phòng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam (VIB) với Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Sài Gòn Thiên Phú vào ngày 27/10/2020. Theo đó Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Sài Gòn Thiên Phú sẽ là chủ nợ mới với khoản nợ với Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phòng số tiền 36.133.956.765 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc là: 7.715.254.015 đồng;

- Nợ lãi là 28.418.702.750 đồng. (Thuyết minh V.13)

Theo thỏa thuận nguyên tắc về việc chuyển nợ thành vốn cổ phần ngày 31/12/2021 Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Sài Gòn Thiên Phú đã ký thỏa thuận chuyển khoản nợ này (bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi) thành vốn cổ phần và ủy quyền cho Công ty thực hiện các thủ tục tiếp theo.

(3) Là khoản mua bán nợ của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phòng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với ông Đàm Thành Mạnh theo thông báo chuyển nợ số 498/NHNĐ.HH/TB-TD ngày 24/09/2021. Theo đó ông Đàm Thành Mạnh sẽ là chủ nợ mới với khoản nợ của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phòng số tiền 116.031.876.771 đồng, trong đó:

- Nợ gốc là: 40.201.000.000 đồng;

- Nợ lãi là: 75.830.876.771 đồng. (Thuyết minh V.13)

Theo thỏa thuận nguyên tắc về việc chuyển nợ thành vốn cổ phần ngày 31/12/2021 Ông Đàm Thành Mạnh đã ký thỏa thuận chuyển khoản nợ này (bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi) thành vốn cổ phần và ủy quyền cho Công ty thực hiện các thủ tục tiếp theo.

(4) Là khoản mua bán nợ của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phòng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt với ông Trần Tấn Hồng Cường theo thông báo chuyển nợ số 438/2021/TB-Lienvietpostbank ngày 29/11/2021. Theo đó ông Trần Tấn Hồng Cường sẽ là chủ nợ mới với khoản nợ của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phòng số tiền 15.678.558.786 đồng, trong đó:

- Nợ gốc là: 5.000.000.000 đồng;

- Nợ lãi là: 10.678.558.786 đồng. (Thuyết minh V.13)

Theo thỏa thuận nguyên tắc về việc chuyển nợ thành vốn cổ phần ngày 31/12/2021 Ông Trần Tấn Hồng Cường đã ký thỏa thuận chuyển khoản nợ này (bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi) thành vốn cổ phần và ủy quyền cho Công ty thực hiện các thủ tục tiếp theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Chuyển nợ vay	Lãi vay nhập gốc	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay bên liên quan	13.300.000.000	17.470.000.000	-	1.374.948.965	(10.407.642.500)	21.737.306.465
Bà Nguyễn Thị Nga	13.300.000.000	4.000.000.000	(900.000.000)	617.945.000	(8.200.000.000)	8.817.945.000
Ông Nguyễn Cương	-	13.470.000.000	900.000.000	757.003.965	(2.207.642.500)	12.919.361.465
Vay ngắn hạn ngân hàng	59.663.610.430	22.341.934.953	(45.201.000.000)	-	(21.841.934.953)	14.962.610.430
Ngân hàng TMCP Đông Nam á (Seabank)	8.600.000.000	22.341.934.953	-	-	(21.841.934.953)	9.100.000.000
Ngân hàng NN&PTNT Hồng Hà (EMC)	40.201.000.000	-	(40.201.000.000)	-	-	-
Ngân hàng TMCP Liên Việt - CN Đông Đô	5.000.000.000	-	(5.000.000.000)	-	-	-
Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam	5.862.610.430	-	-	-	-	5.862.610.430
Vay ngắn hạn các cá nhân và tổ chức khác	7.715.254.015	-	45.201.000.000	-	-	52.916.254.015
Công ty TNHH ĐTPPT Sài Gòn Thiên Phú	7.715.254.015	-	-	-	-	7.715.254.015
Ông Đàm Thận Mạnh	-	-	40.201.000.000	-	-	40.201.000.000
Ông Trần Tấn Hồng Cương	-	-	5.000.000.000	-	-	5.000.000.000
Cộng	80.678.864.445	39.811.934.953	-	1.374.948.965	(32.249.577.453)	89.616.170.910

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BẢO CẢO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

- Ban thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

b. Vay dài hạn

Là khoản vay các tổ chức và cá nhân, chi tiết số phát sinh như sau

Số cuối năm	Số đầu năm
7.949.663.285	8.213.246.812
7.949.663.285	8.213.246.812

Vay dài hạn cá nhân khác
Ông Nguyễn Hà Đức (*)

Công

(*) Theo thỏa thuận nguyên tắc về việc chuyển nợ thành vốn cổ phần ngày 31/12/2021 Ông Nguyễn Hà Đức đã ký thỏa thuận chuyển khoản nợ này (bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi) thành vốn cổ phần và ủy quyền cho Công ty thực hiện các thủ tục tiếp theo.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

Số tiền vay
phát sinh trong
năm

Số đầu năm

Ông Nguyễn Hà Đức 8.213.246.812

Công

16. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Vốn góp của
chủ sở hữu

Số đầu năm trước

Lợi nhuận trong năm trước

Số dư cuối năm trước

Số đầu năm nay

Lợi nhuận trong năm nay

Số dư cuối năm nay

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn góp của các cổ đông

Thặng dư vốn cổ phần

Công

Số cuối năm	Số đầu năm
96.354.560.000	96.354.560.000
783.469.814	783.469.814
97.138.029.814	97.138.029.814

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÒNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BẢO CAO TẠI CHỖ CHỈNH TỌA HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	Số lượng cổ phiếu đã phát hành	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
9.635.456	9.635.456	9.635.456	-
-	-	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
9.635.456	9.635.456	9.635.456	-
-	-	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	Số lượng cổ phiếu được mua lại	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
-	-	-	-
-	-	-	-
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	Số lượng cổ phiếu đã phát hành	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
9.635.456	9.635.456	9.635.456	-
9.635.456	9.635.456	9.635.456	-
Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm

17. Các khoản mục ngoại Bang Cần đối kế toán tổng hợp

Số cuối năm	Số đầu năm	Ngài tệ (USD)	Nợ khó đòi đã xử lý (*)
1.218,44	1.218,44		
13.364.745,531	12.530.715,531		

(*) Chỉ tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý được trình bày tại phụ lục số 01.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu	2. Giá vốn hàng bán	3. Doanh thu hoạt động tài chính
Doanh thu bán thành phẩm	Giá vốn của thành phẩm đã bán	Lãi tiền gửi ngân hàng
Doanh thu bán hàng hóa	Giá vốn hàng hóa đã bán	Công
Công	Công	Công
87.144.545,458	84.916.750,990	7.989.662
2.769.966,593	2.505.700,261	7.989.662
89.914.512,051	87.422.451,251	7.989.662
Năm nay	Năm nay	Năm nay
77.500,454,553	75.974,601,561	2.036,729
-	-	2.036,729
Năm trước	Năm trước	Năm trước
77.500,454,553	75.974,601,561	2.036,729
-	-	2.036,729
Năm trước	Năm trước	Năm trước
77.500,454,553	75.974,601,561	2.036,729

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BẢO CAO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
4. Chi phí hoạt động tài chính		
Chi phí lãi vay	18.789.621.735	22.517.334.024
Chi phí mượn tài sản đảm bảo	975.400.000	743.934.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	89.233.925	-
Cộng	19.854.255.660	23.261.268.024
5. Chi phí bán hàng		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.577.273	139.092.221
Chi phí khác	361.175.971	352.824.522
Cộng	383.753.244	491.916.743
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	2.644.790.402	2.376.290.265
Chi phí khấu hao tài sản cố định	48.383.328	160.036.551
Thuế, phí và lệ phí	259.185.246	10.465.433
Dự phòng phải thu khó đòi	-	794.030.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	235.525.746	431.869.849
Các chi phí khác	1.123.034.972	867.569.988
Cộng	4.310.919.694	4.640.262.086
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Lợi nhuận kế toán sau thu nhập doanh nghiệp	(22.048.878.149)	(29.228.355.268)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế	-	-
toàn để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông	-	-
số hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(22.048.878.149)	(29.228.355.268)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ	9.635.456	9.635.456
thông đang lưu hành trong năm		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.288)	(3.033)
8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	75.613.799.480	66.605.089.143
Chi phí nhân công	5.219.030.716	5.647.112.254
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.239.910.139	2.361.965.707
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.226.117.855	3.241.252.579
Chi phí khác	2.624.663.848	2.559.641.215
Cộng	88.923.522.038	80.415.060.898

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÒNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BẢO CẢO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
Ban thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỨC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền gốc vay giảm do bù trừ công nợ	-	35.868.534
Xóa nợ khoản phải thu về cho vay	50.000.000	-
Lãi vay nhập gốc	2.824.305.798	1.532.667.117
Điều chỉnh gốc vay khớp thông báo	-	192.640.005

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan
Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Thành viên Hội đồng quản trị

	Năm nay	Năm trước
Trả tiền vay thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả lãi vay nhập gốc)	2.207.642.500	4.851.000.000
Vay tiền (bao gồm cả lãi vay nhập gốc)	15.127.003.965	743.934.000
Phải trả tiền mượn tài sản	-	743.934.000
Tiền mượn tài sản đã trả	-	743.934.000
Hoàn ứng	-	9.230.412
Chi hộ TGD	93.338.660	9.230.412
Thanh toán tiền chi hộ	43.338.660	-

Bên liên quan

	Năm nay	Năm trước
Bà Nguyễn Thị Nga		
Là vợ ông Nguyễn Cương - Chủ tịch HĐQT		
Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Bà Nguyễn Thị Nga và Công ty như sau:		
Vay Bà Nguyễn Thị Nga (bao gồm cả lãi vay nhập gốc)	3.717.945.000	16.300.000.000
Trả tiền vay Bà Nguyễn Thị Nga	8.200.000.000	3.000.000.000
Phải trả tiền mượn tài sản	975.400.000	-
Tiền mượn tài sản đã trả	975.400.000	-

Tài ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan được trình bày tại thuyết minh V.4; V.15.



CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Ban thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Thu nhập Ban lãnh đạo	
Ông Nguyễn Cường	
Ông Nguyễn Kỳ Xuân	
Bà Nguyễn Thu Giang	
Ông Phạm Nguyễn Hoàng	
Bà Đinh Thị Ngân	

2. Quản lý rủi ro tài chính

a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty giám sát rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luông tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BẢO CẢO TẠI CHÍNH TỌNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm	Từ 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số cuối năm			
Vay và nợ	89.616.170.910	7.949.663.285	97.565.834.195
Phải trả người bán	35.232.707.358	-	35.232.707.358
Các khoản phải trả khác	123.214.528.512	-	123.214.528.512
Cộng	248.063.406.780	7.949.663.285	256.013.070.065
Số đầu năm			
Vay và nợ	80.678.864.445	8.213.246.812	88.892.111.257
Phải trả người bán	34.111.854.387	-	34.111.854.387
Các khoản phải trả khác	108.229.053.629	-	108.229.053.629
Cộng	223.019.772.461	8.213.246.812	231.233.019.273

c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá trị thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giả định các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngân hàng, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích hình thức biến động để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nắm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÒNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BẢO CAO TÀI CHÍNH TÔNG HỘP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Ban thuyết minh Báo cáo tài chính tông hợp (tiếp theo)

d. Tài sản đảm bảo

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính	Tiền và các khoản tương đương tiền	103.244.973	78.494.122	103.244.973
	Phải thu khách hàng	-	-	-
	Các khoản cho vay	40.000.000	40.000.000	-
	Các khoản phải thu khác	269.557.040	313.989.215	313.989.215
	Cộng	388.051.162	417.234.188	388.051.162
Nợ phải trả tài chính	Vay và nợ	88.892.111.257	97.565.834.195	88.892.111.257
	Phải trả người bán	35.232.707.358	34.111.854.387	35.232.707.358
	Các khoản phải trả khác	123.214.528.512	108.229.053.629	123.214.528.512
	Phải trả người bán	35.232.707.358	34.111.854.387	34.111.854.387
	Cộng	256.013.070.065	231.233.019.273	256.013.070.065
Cộng		231.233.019.273	231.233.019.273	231.233.019.273

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phân ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sản sinh để bán được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

3. Khả năng hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 là năm tài chính thứ mười một Công ty tiếp tục bị lỗ, số lỗ năm 2021 là 22.048.878.149 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 286.452.318.781 VND đã vượt quá Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 213.945.603.523 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Ban lãnh đạo đã tìm kiếm sự hỗ trợ của các bên thứ 3, trong năm 2021 một số khoản vay ngắn hạn đã được các ngân hàng bản nợ cho các đối tượng khác (Thuyết minh số V.15), các tài sản thế chấp tại các ngân hàng này đã được giải chấp, đồng thời trong năm Công ty đã ký các thỏa thuận thực hiện chuyển nợ thành vốn cổ phần của một số đối tượng nợ với tổng số nợ cam kết chuyển là 197.531.362.072 đồng (bao gồm phần nợ gốc tại thuyết minh số V.15 và phần nợ lãi tại thuyết minh số V.13). Như vậy, sau khi thực hiện xong việc chuyển nợ thành vốn cổ phần này, vốn đầu tư chủ sở hữu tăng thêm dự kiến là 197.531.362.072 đồng sẽ bù đắp được khoản lỗ lũy kế đầu tư vốn đầu tư chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 là 189.314.288.967 đồng, số nợ ngắn hạn còn lại không đáng kể sẽ giảm được áp lực thanh toán các khoản nợ và cân bằng căn cân thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới. Do đó, Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 vẫn được lập trên cơ sở giả định Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 14 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu



Đinh Thị Ngân

Kế toán trưởng



Đinh Thị Ngân



Nguyễn Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÒNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý

Số đầu năm		Số cuối năm	
Đơn vị	Gia trị	Đơn vị	Gia trị
Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phòng (tỉnh Hà Giang)	163.714.025	Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phòng (tỉnh Hà Giang)	163.714.025
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đại à Châu	138.217.050	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đại à Châu	138.217.050
Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Hưng Tuyên	90.522.525	Công nợ không có khả năng thu hồi	90.522.525
Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm	402.565.959	Công nợ không có khả năng thu hồi	402.565.959
Công ty Cổ phần Ô tô Yujin Việt Nam	4.795.057.367	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.795.057.367
Ông Cấn Văn Minh	71.963.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	71.963.000
Ông Đỗ Đình Tuấn	96.933.650	Công nợ không có khả năng thu hồi	96.933.650
Ông Đào Hồng Minh	68.251.650	Công nợ không có khả năng thu hồi	68.251.650
Ông Cấn Đình Phong	64.013.650	Công nợ không có khả năng thu hồi	64.013.650
Ông Nguyễn Hữu Chính	44.140.578	Công nợ không có khả năng thu hồi	44.140.578
Ông Lê Trung Kiên	19.702.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	19.702.500
Ông Nguyễn Thanh Sơn	18.880.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	18.880.000
Ông Nguyễn Văn Dũng	86.255.650	Công nợ không có khả năng thu hồi	86.255.650
Công ty Luật Hưng Giang	125.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	125.000.000
Công ty Chung khoán Sài Gòn HN	60.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	60.000.000
Ông Nguyễn Văn Chiến	420.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	420.000.000
Công ty TNHH An Lộc Phát	1.269.090.442	Công nợ không có khả năng thu hồi	1.269.090.442
Công ty Nam châu Duy Nhất	23.001.998	Công nợ không có khả năng thu hồi	23.001.998
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ An Phúc	68.708.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	68.708.000
Công ty TNHH Bảo Long	141.336.617	Công nợ không có khả năng thu hồi	141.336.617
Công ty Cổ phần Cơ Điện Việt Nam	196.980.411	Công nợ không có khả năng thu hồi	196.980.411
Công ty TNHH Đại Phát Hàng	274.507.222	Công nợ không có khả năng thu hồi	274.507.222
Công ty TNHH Ô tô Quốc Thịnh	146.491.504	Công nợ không có khả năng thu hồi	146.491.504
Công nợ không có khả năng thu hồi	146.491.504	Công nợ không có khả năng thu hồi	146.491.504

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỌNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý

Số cuối năm	Nguyên nhân	Gia trị	Số đầu năm	Nguyên nhân	Gia trị
	Công nợ không có khả năng thu hồi	43.797.000		Công nợ không có khả năng thu hồi	43.797.000
	Doanh nghiệp Ô tô Hoàng Hải	184.527.248		Công nợ không có khả năng thu hồi	184.527.248
	Công ty TNHH Hoàng Nam	29.612.000		Công nợ không có khả năng thu hồi	29.612.000
	Công ty Cổ phần Kim Hoàng Hào	14.300.000		Công nợ không có khả năng thu hồi	14.300.000
	Công ty TNHH Hoàng Lợi	149.812.931		Công nợ không có khả năng thu hồi	149.812.931
	Công ty Cổ phần Thương mại CN	51.245.501		Công nợ không có khả năng thu hồi	51.245.501
	Doanh nghiệp tư nhân Hồng Quân	224.313.000		Công nợ không có khả năng thu hồi	224.313.000
	Doanh nghiệp tư nhân Hùng Tuyển	466.953.000		Công nợ không có khả năng thu hồi	466.953.000
	Công ty Cổ phần Ô tô Huỳnh Đức	78.574.840		Công nợ không có khả năng thu hồi	78.574.840
	Công ty TNHH Lâm Việt	23.693.500		Công nợ không có khả năng thu hồi	23.693.500
	Công ty TNHH MTV Thái Bình	197.546.940		Công nợ không có khả năng thu hồi	197.546.940
	Công ty TNHH Nam Mai	15.460.696		Công nợ không có khả năng thu hồi	15.460.696
	Công ty Cổ phần Ngọc Khánh	33.396.498		Công nợ không có khả năng thu hồi	33.396.498
	Công ty TNHH Ngọc Hùng	61.815.250		Công nợ không có khả năng thu hồi	61.815.250
	Công ty TNHH Quảng Lợi	31.925.500		Công nợ không có khả năng thu hồi	31.925.500
	Công ty TNHH Thế Đại Phát	26.091.000		Công nợ không có khả năng thu hồi	26.091.000
	Công ty Cổ phần Thành Đô	23.384.999		Công nợ không có khả năng thu hồi	23.384.999
	Công ty TNHH Ô tô Thanh Tâm	101.356.000		Công nợ không có khả năng thu hồi	101.356.000
	Công ty TNHH Thiên Phú	496.948.022		Công nợ không có khả năng thu hồi	496.948.022
	Công ty TNHH XNK Thương mại Tân Đại	65.721.999		Công nợ không có khả năng thu hồi	65.721.999
	Công ty TNHH Thịnh Hưng	176.344.000		Công nợ không có khả năng thu hồi	176.344.000
	Công ty Cổ phần Ô tô Tuấn Nam	493.337.810		Công nợ không có khả năng thu hồi	493.337.810
	Trang	13.059.600		Công nợ không có khả năng thu hồi	13.059.600
	Công ty TNHH Trung Sơn	13.059.600		Công nợ không có khả năng thu hồi	13.059.600

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BẢO CẢO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý

Số đầu năm	Giá trị	Số cuối năm	Giá trị
Nguyên nhân xóa nợ	Công nợ không có khả năng thu hồi	Nguyên nhân xóa nợ	Công nợ không có khả năng thu hồi
	74.636.547		74.636.547
	420.000.000		420.000.000
	Công ty Cổ phần Yucjin Việt Nam		Công nợ không có khả năng thu hồi
	Công ty TNHH Tư vấn Chất lượng và Phát triển Công nghệ		Công nợ không có khả năng thu hồi
	Trung tâm Tư vấn Kiến trúc Xây dựng		Công nợ không có khả năng thu hồi
	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Cảnh Thịnh		Công nợ không có khả năng thu hồi
	Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hà Linh		Công nợ không có khả năng thu hồi
	Công ty TNHH Môi trường Phú Hà		Công nợ không có khả năng thu hồi
	Ông Đặng Quốc Khanh		Công nợ không có khả năng thu hồi
	Các đối tượng khác		Công nợ không có khả năng thu hồi
	13.364.745.531		13.364.745.531
	126.527.852		126.527.852
	Công nợ không có khả năng thu hồi		Công nợ không có khả năng thu hồi
	50.000.000		Công nợ không có khả năng thu hồi
	10.000.000		Công nợ không có khả năng thu hồi
	739.935.000		Công nợ không có khả năng thu hồi
	34.095.000		Công nợ không có khả năng thu hồi
	45.000.000		Công nợ không có khả năng thu hồi
	45.000.000		Công nợ không có khả năng thu hồi
	76.000.000		Công nợ không có khả năng thu hồi
	76.000.000		Công nợ không có khả năng thu hồi
	420.000.000		Công nợ không có khả năng thu hồi
	45.000.000		Công nợ không có khả năng thu hồi
	-		-
	-		-
	-		-
	-		-
	126.527.852		126.527.852
	12.530.715.531		12.530.715.531